

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 05/2004/QĐ-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tìm kiếm - cứu nạn hàng không dân dụng

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 26 tháng 12 năm 1991 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20 tháng 04 năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 267/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tìm kiếm - cứu nạn hàng không dân dụng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 219/TCHK ngày 01 tháng 01 năm 1989 của Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam ban hành Điều lệ tìm kiếm cứu nguy và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG BỘ GTVT

(Đã ký)

Đào Đình Bình

QUY CHẾ

TÌM KIẾM - CỨU NẠN HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2004/QĐ-BGTVT ngày 6 tháng 4 năm 2004

của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

- Quy chế này quy định việc tìm kiếm - cứu nạn hàng không dân dụng và khẩn nguy sân bay (sau đây gọi tắt là tìm kiếm - cứu nạn hàng không).
- Quy chế này áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến hoạt động tìm kiếm - cứu nạn hàng không dân dụng trên lãnh thổ Việt Nam và vùng thông báo bay mà Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế giao cho Việt Nam quản lý, điều hành.

Điều 2. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Đơn vị dịch vụ tìm kiếm - cứu nạn (Search and Rescue services unit)* là đơn vị thực hiện hiệp đồng tìm kiếm - cứu nạn trong vùng tìm kiếm - cứu nạn hoặc trong phạm vi khu vực được phân công, bao gồm Trung tâm hiệp đồng tìm kiếm - cứu nạn, Trung tâm cứu nạn phụ, Trạm báo động;
- Trung tâm hiệp đồng tìm kiếm - cứu nạn (Search and Rescue coordination centre)* là đơn vị chịu trách nhiệm triển khai hoạt động tìm kiếm - cứu nạn và hiệp đồng chỉ huy tìm kiếm - cứu nạn có hiệu quả trong vùng tìm kiếm - cứu nạn;

3. *Trung tâm phụ cứu nạn (Rescue subcentre)* là đơn vị thuộc Trung tâm hiệp đồng tìm kiếm - cứu nạn thực hiện các nhiệm vụ cứu nạn trong một khu vực của vùng tìm kiếm - cứu nạn;

4. *Trạm báo động (Alerting post)* là trạm được trang bị các phương tiện cần thiết nhằm thu thập mọi thông tin liên quan đến tàu bay trong giai đoạn hồ nghi, giai đoạn báo động, giai đoạn khẩn nguy và chuyển thông tin đó tới các Trung tâm hiệp đồng tìm kiếm - cứu nạn có liên quan;

5. *Cơ quan khí tượng hàng không (Aeronautical meteorological office)* là cơ quan cung cấp thông tin khí tượng phục vụ cho hoạt động hàng không dân dụng trong nước và quốc tế;

6. *Cơ quan không lưu (Air traffic service unit)* là cơ quan cung cấp các dịch vụ thông báo bay, báo động, tư vấn không lưu, kiểm soát không lưu, bao gồm Cơ quan kiểm soát không lưu, Trung tâm thông báo bay, Phòng thủ tục bay;

7. *Cơ quan kiểm soát không lưu (Air traffic control office)* là cơ quan cung cấp dịch vụ tư vấn không lưu và kiểm soát không lưu;

8. *Trung tâm thông báo bay (Flight information centre)* là Trung tâm cung cấp dịch vụ thông báo bay và báo động;

9. *Phòng thủ tục bay (Air traffic services reporting office)* là cơ quan nhận các báo cáo có liên quan đến công tác không lưu và kế hoạch bay trước khi tàu bay khởi hành;

10. *Công tác báo động (Alerting service)* là hoạt động thông báo cho các cơ quan có liên quan về tàu bay cần sự giúp đỡ và sự hỗ trợ của đơn vị dịch vụ tìm kiếm - cứu nạn;

11. *Công tác không lưu (Air traffic service)* là công tác thông báo bay, báo động, tư vấn không lưu, kiểm soát không lưu;

12. *Đội tìm kiếm - cứu nạn (Search and Rescue unit)* là lực lượng được huấn luyện, đào tạo và được cung cấp những thiết bị phù hợp để thực hiện công tác tìm kiếm - cứu nạn;

13. *Giai đoạn hồ nghi (Uncertainty phase)* là thời gian bắt đầu phát sinh có nghi ngờ về sự an toàn của tàu bay và những người trên tàu bay;
14. *Giai đoạn báo động (Alert phase)* là thời gian bắt đầu phát sinh sự mất an toàn của tàu bay và những người trên tàu bay;
15. *Giai đoạn khẩn nguy (Distress phase)* là thời gian bắt đầu từ khi có cơ sở chắc chắn rằng một tàu bay và những người trên tàu bay bị đe dọa bởi mối nguy hiểm trực tiếp và trầm trọng hoặc có yêu cầu trợ giúp khẩn cấp;
16. *Người chỉ huy tàu bay (Pilot-in-command)* là người có quyền cao nhất trên tàu bay, chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn và khai thác tàu bay trong suốt thời gian bay;
17. *Nhà khai thác tàu bay (Operator)* là cá nhân, tổ chức tiến hành khai thác tàu bay;
18. *Quốc gia đăng ký tàu bay (State of Registry)* là quốc gia nơi tàu bay được đăng ký;
19. *Sân bay (Aerodrome)* là phần xác định trên mặt đất hoặc trên mặt nước được xây dựng để bảo đảm cho tàu bay cất cánh, hạ cánh và di chuyển;
20. *Sân bay dự bị (Alternate aerodrome)* là sân bay mà tàu bay có thể đến khi không thể hạ cánh tại sân bay dự định hạ cánh;
21. *Tàu bay tìm kiếm - cứu nạn (Search and rescue aircraft)* là tàu bay được lắp đặt các thiết bị chuyên dụng phù hợp để thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm - cứu nạn;
22. *Thời gian bay dự tính (Estimated elapsed time)* là thời gian theo tính toán chủ quan để có thể bay từ một điểm xác định này đến một điểm xác định khác;
23. *Thông báo cho người lái (NOTAM)* là thông báo bằng phương tiện viễn thông chứa đựng thông tin liên quan đến việc lắp đặt, tình trạng hoặc sự thay đổi của bất kỳ phương tiện dẫn đường, hoặc sự nguy hiểm nào đó mà người lái cần phải nhận biết kịp thời để xử lý;
24. *Trạm vô tuyến định hướng (Radio direction-finding station)* là trạm vô tuyến có tính năng xác định được hướng khi sử dụng đài vô tuyến đó;
25. *Vùng phụ cận sân bay (Vicinity Area)* là vùng trời được xác định có bán kính từ 8-16 km tính từ điểm quy chiếu sân bay;

26. *Vùng thông báo bay (Flight information region)* là vùng trời có giới hạn được xác định trong đó có cung cấp dịch vụ thông báo bay và báo động;

27. *Vùng tìm kiếm - cứu nạn (Search and rescue region)* là vùng có kích thước đã được xác định trong đó được cung cấp dịch vụ tìm kiếm - cứu nạn.

Chương 2:

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM - CỨU NẠN HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

Điều 3. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm:

1. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về tìm kiếm - cứu nạn hàng không để Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản đó sau khi được ban hành;
2. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch tìm kiếm - cứu nạn hàng không sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
3. Tổ chức nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nâng cao khả năng dự báo, đưa ra các biện pháp, giải pháp nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các tình huống đe dọa an toàn của tàu bay và những người trên tàu bay;
4. Đảm bảo khả năng sẵn sàng ứng cứu nhanh của các cơ quan, đơn vị trong ngành; kịp thời huy động có hiệu quả lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để tham gia ứng phó các tình huống đe dọa an toàn của tàu bay và những người trên tàu bay;
5. Xây dựng lực lượng tìm kiếm - cứu nạn; huấn luyện đào tạo sẵn sàng ứng phó các tình huống đe dọa an toàn của tàu bay và những người trên tàu bay cho lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và lực lượng tình nguyện tham gia tìm kiếm - cứu nạn;
6. Lập kế hoạch mua sắm, quản lý phương tiện, trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác tìm kiếm - cứu nạn theo quy định của pháp luật;
7. Tổ chức diễn tập tìm kiếm - cứu nạn hàng không hàng năm tại các vùng và địa hình khác nhau để nâng cao khả năng chuyên môn và tính sẵn sàng ứng phó các